TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89 /2019/DS-ST
Ngày: 11-10-2019
V/v Tranh chấp:
"Hợp đồng vay tài sản "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Ngọc Hoa**.**
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
+ Ông Lê Văn Kiệt.
+ Bà Phan Thị Đẹp

Thư ký phiên tòa bà Đỗ Ngọc Yến Oanh– Thư ký Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa**:*** Không.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019, tại Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số:189/2019/TLST-DS ngày 24/5/2019 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản ", Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2019/QĐXX-ST ngày 19/8/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 87/2019/QĐST-DS ngày 18/9/2019 giữa các đương sự:

1/Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần Bản V**.

Địa chỉ: Tòa nhà HM Town số 412 đường N, phường N, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quang T - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Minh H – Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ

Ông Võ Minh Hoàng ủy quyền lại cho bà Nguyễn Ngọc Tuyết N - Chuyên viên xử lý nợ. (có mặt).

Địa chỉ: 143, đường N, phường B, thành phố M, tỉnh tiền Giang.

2/ Bị đơn: Ông **Nguyễn Minh L**, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 63/4 đường T, phường H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3/Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại Hưg N (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 91 đường N, khu phố b, phường M, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Đăng Q - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm giám đốc.

Hộ khẩu: Số 3/2 đường N, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Ngọc Tuyết N đại diện cho Ngân hàng TMCP Bản V *trình bày:*

Ngày 17/11/2015, ông Nguyễn Minh L và Ngân hàng TMCP Bản V (Ngân hàng) có ký hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ, ông L có vay của Ngân hàng số tiền 60.000.000 đồng, thời hạn 36 tháng, phân kỳ thanh toán nợ ngày 17 tây hàng tháng, mục đích vay tiền là tiêu dùng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông L đã thanh toán cho Ngân hàng được tổng tiền 43.333342 đồng. Ông L còn nợ Ngân hàng số tiền 23.685.607 đồng (trong đó nợ gốc 16.666.658 đồng, tiền lãi 7.018.949 đồng) (tiền lãi tạm tính đến đến ngày 16/8/2019). Nay Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Minh L thanh toán cho Ngân hàng TNCP Bản V số tiền 23.685.607 đồng (trong đó nợ gốc: 16.666.658 đồng, nợ lãi: 7.018.949 đồng) và tính lãi suất phát sinh từ ngày 16/8/2019 đến khi trả hết nợ.

Ông Nguyễn Minh L được Tòa án tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng ông L không đến tham gia các phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án xem xét.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH TM Hưng N (Công ty) vắng mặt. Có gửi Tòa án bản tự khai nội dung như sau: Các bên có ký hợp đồng liên kết như phía Ngân hàng TMCP Bản V khởi kiện. Tuy nhiên hiện tại Công ty đã ngừng hoạt động, đã đóng mã số thuế kể từ tháng 3-2018 và đang chờ hoàn tất thủ tục phá sản Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành, cho nên Công ty không có điều kiện để thực hiện các cam kết với bên A. Đề nghị Ngân hàngTMCP Bản V trực tiếp xử lý nợ đối với ông Nguyễn Minh L. Công ty không liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP Bản V (Ngân hàng) và ông Nguyễn Minh L là tranh chấp " Hợp đồng vay tài sản " thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

[2] Tại phiên tòa chị Nguyễn Ngọc Tuyết N đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Bản V yêu cầu ông Nguyễn Minh L thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng số tiền 24.080.989 đồng (trong đó nợ gốc: 16.666.658 đồng, nợ lãi: 7.414.281 đồng) (tiền lãi tạm tính đến đến ngày 09/10/2019) và tiếp tục tính lãi đến khi ông L thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

[3] Tại phiên tòa ông Nguyễn Minh L được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, ông Minh L không đến tham gia phiên tòa và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến để cho Hội đồng xét xử xem xét. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Minh L.

[4] Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH TM Hưng N (Công ty) Có gửi Tòa án bản tự khai cho Hội đồng xét xử xem xét và có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Công ty TNHH TM Hưng N.

Xét các yêu cầu của các đương sự:

[1] Vào ngày 17/11/2015, ông Nguyễn Minh L có ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Bản V (Ngân hàng), ông L vay số tiền 60.000.000 đồng, thời hạn 36 năm, thỏa thuận lãi suất 0,69%/ tháng lãi suất cố định, phân kỳ trả nợ vào

ngày 17 tây hàng tháng. Mục đích vay tiền sử dụng tiêu dùng, trong quá trình thực hiện hợp đồng ông L đã thanh toán được số tiền 54.263.310 đồng (trong đó tiền vốn 43.333.342 đồng tiền lãi 10.929.968 đồng), thì ông L ngưng thanh toán từ ngày 17/02/2018 đồng cho luôn đến nay. Ông L còn nợ 24.080.939 đồng (trong đó vốn 16.666.658 đồng, tiền lãi 7.414.281đồng). Như vậy, ông L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo cam kết ràng buộc bởi điều khoản, điều kiện của hợp đồng, nên ngày 17/4/2018 Ngân hàng chuyển toàn bộ số dư 24.080.939 đồng sang nợ quá hạn. Do đó Ngân hàng TMCP Bản V yêu cầu ông Nguyễn Minh L trả số tiền 24.080.939 đồng (trong đó tiền vốn 16.666.658 đồng, tiền lãi 7.414.281 đồng) là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Theo án lệ số 08/2016 AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua và công bố theo quyết định số 689/QĐ ngày 17/10/2016 của Chánh án Toà án nhân dân Tối cao, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Nguyễn Minh L còn phải tiếp tục chịu thêm khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

[3] Về án phí DSST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bản V nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm mà ông Nguyễn Minh L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền 1.204.014 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a, khoản 1 Điều 39; Khoản 1, 2 Điều 227; Khoàn 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng vào các Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Áp dụng Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.
- Nghị quyết số 01/2019/NQ ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.
- Áp dụng án lệ số 08/2016Al được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua và công bố theo quyết định số 689/QĐ ngày 17/10/2016 của Chánh án Toà án nhân dân Tối cao

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bản V.

Buộc ông Nguyễn Minh L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Bản V tổng cộng số tiền 24.080.281 đồng (trong đó tiền vốn 16.666.658 đồng, tiền lãi 7.414.281), trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Nguyễn Minh L còn phải tiếp tục chịu thêm khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều

chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà ông L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điểu chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

2/ Về án phí DSST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Ông Nguyễn Minh L phải chịu 1.204.281 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
- Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Bản V số tiền 561.951 đồng, Ngân hàng TMCP Bản V đã nộp tạm ứng án phí số tiền 561.951 đồng, theo biên lai số 001 ngày 24 tháng 5 năm 2019 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3/ Ngân hàng TMCP Bản V có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông Nguyễn Minh L, công ty TNHH Hưng N có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Dã ký)

Võ Thị Ngọc Hoa

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP M;
- Chi cục THA dân sự TP M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

***Nơi nhận*:** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THA dân sự TP Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Võ Thị Ngọc Hoa